

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-PT
Ngày 28 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tử Lượng

Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thế A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thế A, sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Vũ Thị H (đã chết); chưa có vợ nhưng sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Y và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 05/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh ra quyết định khởi tố bị can số 17 đối với Phạm Thế A về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/11/2021, người bị hại trong vụ án là chị Phạm Thị T bị tổn hại 8% sức khỏe có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thế A. Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155; khoản 8 Điều 157; điểm a khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 03 đối với Phạm Thế A.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Thế A 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; trả lại cho bị hại số tiền 216.040.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.802.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, Phạm Thế A có đơn kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A và giữ nguyên mức hình phạt, phần trách nhiệm dân sự và án phí như Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đã tuyên.

Bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 21/8/2021 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X, Bộ C5 theo quyết định thi hành án phạt tù số 38/QĐ-CA ngày 13/07/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh với mức hình phạt tù 05 năm 06 tháng với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 50/2022/HSPT ngày 20/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và được trích xuất về phục vụ điều tra, truy tố, xét xử tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- *Ngoài ra trong vụ án có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án triệu tập:*

Đinh Thị L, sinh năm 1981 tại tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: tổ C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Tòa nhà G, số B N, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có chồng Hoàng Mạnh T1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 09/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Tống Anh T2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; Nơi cư trú: phố M, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (có mặt)

2. Ngân hàng TMCP T11

Địa chỉ: Tòa nhà T số E, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Anh T3 - Cán bộ ngân hàng

T12. Nơi cư trú: số I khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Lý Thị Lan A1, anh Hoàng Thanh B1, anh Đinh Văn T4, chị Đinh Thanh N, anh Nguyễn Văn T5, anh Phạm Văn C, anh Dương Văn N1, anh Phạm Minh C1, anh Nguyễn Xuân C2, anh Ngô Trọng L1, chị Hoàng Vân K, anh Phạm Văn Đ. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Thị L về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo Đinh Thị L 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/8/2022.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đinh Thị L kháng cáo toàn bộ bản án, bị cáo cho rằng bị cáo không làm và sử dụng giấy tờ giả, không chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2023/HS-PT ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xét xử phúc thẩm và quyết định: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 20/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

Kết quả điều tra lại như sau:

Đinh Thị L sau khi ly hôn chồng năm 2019 đến khoảng đầu năm 2020, L mở tiệm cắt tóc, gội đầu tại nơi L đăng ký nhân khẩu thường trú tại tổ C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian này L quen biết với Phạm Thế A là người đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định khởi tố bị can và đang bị truy nã về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Trong thời gian trốn truy nã, Phạm Thế A đã sử

dụng chứng minh thư nhân dân của người khác mang tên Nguyễn Minh T6, sinh ngày 21/02/1978 trú tại A phố Đ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội và sử dụng số điện thoại 0969.568.177 để mở tài khoản số 9690156817777 tại Ngân hàng TMCP Q, Chi nhánh H3 (M1) (qua xác minh cho thấy có người có tên tuổi địa chỉ trong Chứng minh nhân dân trên đã chết từ năm 2007). Tại thời điểm quen biết với Đinh Thị L, bản thân Phạm Thế A đã giới thiệu tên mình là “T6” và không cho L biết họ tên, địa chỉ thật của mình, L cũng không hề biết Phạm Thế A là người phạm tội đang bị truy nã. Sau một thời gian quen biết giữa Đinh Thị L và Phạm Thế A nảy sinh tình cảm yêu nhau sau đó Phạm Thế A thường xuyên đến nhà L có địa chỉ nêu trên để ăn, ở sinh hoạt cùng với L.

Tháng 6/2020, Đinh Thị L có nhu cầu mua xe ô tô để đi nhưng L không đủ tiền nên L đã mua xe bằng hình thức trả góp thì được anh Phạm Mạnh C3, sinh năm 1978 (trú tại B, T, quận T, thành phố Hà Nội) là T7 bộ phận tín dụng của Ngân hàng TMCP T11, Chi nhánh H3 (gọi tắt là T12) và anh Nguyễn Xuân C2, sinh năm 1985 (trú tại tổ dân phố A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội) là cán bộ tín dụng thuộc Ngân hàng T12 đã đến nhà L tại tổ C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình để tư vấn cho L thủ tục mua xe trả góp. Khi đến nhà L, các anh C3 và C2 đã gặp Phạm Thế A đang có mặt tại nhà Đinh Thị L. Lúc này do L chưa biết tên thật của Phạm Thế A nên giới thiệu với các anh C3 và C2 về tên của Phạm Thế A là “T6”. Qua nói chuyện Phạm Thế A đã hỏi về mức lãi suất, chế độ ưu đãi Ngân hàng khi L mua xe trả góp thì được anh C2 và C3 tư vấn.

Khi Đinh Thị L đi xem xe và mua xe thì có Phạm Thế A đi cùng. Sau đó ngày 22/6/2020, Phòng C6 Công an tỉnh H cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, biển kiểm soát 28A - 100.24 đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO chủ xe mang tên Đinh Thị L.

Khi mua xe ô tô trả góp, Đinh Thị L đã ký 02 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T12 gồm:

- Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 227/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.HDG/01 ngày 24/6/2020 với số tiền vay là 496.000.000 đồng (Thời hạn vay 84 tháng (từ 24/6/2020 đến 24/6/2027); Mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu KIA, kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 26; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ của T12 gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần; tài sản đảm bảo: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato 1.6 AT, số khung: RNYBC41ALC181706, số máy: G4FGKH746071, biển kiểm soát 28A-100.24 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 do Phòng C6 Công an tỉnh H cấp đăng ký lần đầu ngày 22/06/2020).

- Hợp đồng vay số 227/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.HDG/02 ngày 24/6/2020 với số tiền vay là 12.090.000 đồng (Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích vay: vay thanh toán phí phí bảo hiểm nhân thọ năm đầu tiên; Kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 26; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do T12 gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần).

Đối với 02 hợp đồng trên, mỗi hợp đồng được lập thành 03 bản, Ngân hàng T12 giữ 02 bản, giao cho Đinh Thị L giữ 01 bản. Do là thủ tục mua xe trả góp nên Ngân hàng T12 đã giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính) số 017187 của chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A - 100.24 mà L mua đứng tên trả góp. Ngân hàng T12 đã cấp cho L Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao) (còn gọi là Giấy đi đường) với thời hạn 03 tháng (hiệu lực từ ngày 25/6/2020 đến ngày 25/9/2020) để L lưu hành khi tham gia giao thông. Để thực hiện việc trả góp tiền gốc và lãi khi mua xe, Đinh Thị L đã mở tài khoản số 03653525401 tại Ngân hàng T12.

Khi mua xe sử dụng, bản thân L đã biết lái ô tô nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe ô tô theo quy định (Qua xác minh cho thấy đến ngày 01/4/2022, L mới được Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số B). Thời điểm khi Phạm Thế A ăn, ở sinh hoạt tại nhà L nhiều lần Phạm Thế A có mượn xe ô tô của L để sử dụng đi lại.

Sau khi mua xe đến kỳ hạn đóng tiền trả góp ở ngay tháng thứ 02 (tháng 7/2020) L đã vi phạm nghĩa vụ và không đóng tiền gốc, trả lãi góp xe cho Ngân hàng T12. Tính từ thời điểm L làm thủ tục mua xe trả góp tháng 06/2020 đến thời điểm tháng 11/2020 (05 tháng tính từ sau khi Ngân hàng T12 giải ngân) Đinh Thị L chỉ trả cho Ngân hàng T12 được 03 lần với tổng số tiền 34.900.000 đồng (Căn cứ Sổ phụ tài khoản do Ngân hàng T12 cung cấp thể hiện: ngày 04/8/2020 đóng 11.400.000 đồng; ngày 16/10/2020 đóng 11.500.000 đồng; ngày 25/11/2020 đóng 12.000.000 đồng) trong đó căn cứ Công văn số 08 ngày 04/01/2024 của Ngân hàng M1 cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình xác định: Lần đóng tiền trả góp thứ 2 (ngày 16/10/2020) từ số tài khoản 9690156817777 tại Ngân hàng M1 của chính Phạm Thế Anh (mang tên Nguyễn Minh T6) phát sinh giao dịch chuyển số tiền 11.500.000 đồng đến số tài khoản 03653525401 mở tại Ngân hàng T12 của Đinh Thị L để trả tiền xe cho L với nội dung là “Chuyen tien xe” (tức là chuyển tiền xe) phù hợp với lời khai của Đinh Thị L và các cán bộ thuộc Ngân hàng T12 xác định việc Phạm Thế A là người biết rõ Đinh Thị L mua chiếc xe ô tô trên bằng hình thức trả góp.

Do L vi phạm nghĩa vụ hợp đồng trả nợ nhiều lần nên Ngân hàng T12 đã không tiếp tục cấp “Giấy đi đường” cho L nữa. Vào thời gian cuối năm 2020, Ngân hàng T12 đã cử chuyên viên Phòng xử lý thu hồi nợ miền B là anh Hoàng Anh T3, sinh năm 1984 (trú tại số I, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) đến nhà Đinh Thị L để yêu cầu L thanh toán tiền đúng kỳ hạn nếu không Ngân hàng sẽ làm thủ tục thu hồi xe ô tô trước hạn theo quy định. Tại thời điểm này, khi anh Hoàng Anh T3 đến nhà L đã gặp Phạm Thế A tại đây, anh Hoàng Anh T3 được L giới thiệu Phạm Thế A tên “T3” là chồng của L, do đó anh Hoàng Anh T3 đã xin số điện thoại 0969.568.177 của Phạm Thế A để liên hệ. Tuy nhiên kể từ sau khi anh Hoàng Anh T3 đến nhắc nhở L như trên thì một thời gian dài sau đó kể từ ngày 25/11/2020 (ngày L trả tiền xe lần thứ 3 như đã nêu) đến tháng 4/2021, L không nộp khoản tiền nào cho Ngân hàng T12 nên L tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Vì vậy vào ngày 19/4/2021, Ngân hàng T12 đã ra Quyết định số 613/2021/QĐ-TPB.CMC “Về việc thu hồi toàn bộ khoản nợ, thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm”. Nội dung quyết định của Ngân hàng T12 nêu “*Thu hồi toàn bộ khoản nợ, thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm của Đinh Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP T11 theo HĐ cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 227/HĐTD/TTKD.OTO.HN.HDG/01 ngày 24/6/2020. Chi tiết tài sản như sau: Tài sản bảo đảm là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato 1.6 AT, số khung: RNYBC41ALC181706, số máy: G4FGKH746071, biển kiểm soát 28A-100.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 do Phòng C6 Công an tỉnh H cấp đăng ký lần đầu ngày 22/06/2020)*”. Ngoài ra Ngân hàng T12 còn có thông báo “Về việc thu hồi nợ trước hạn” số 1350/2021/TB.TPB.CMC ngày 19/4/2021 gửi cho L; Công văn số 1077/2021/CV.TPB.CMC về việc đề nghị hỗ trợ thu giữ tài sản bảo đảm ngày 19/4/2021 gửi UBND phường Đ và Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình và Công văn số 1079/2021/CV-TPB.CMC về việc đề nghị hỗ trợ thu giữ tài sản bảo đảm ngày 19/4/2021 gửi Phòng C6 Công an tỉnh H.

Vào sáng ngày 23/5/2021, Phạm Thế A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 chở Đinh Thị L đi từ thành phố H, tỉnh Hòa Bình đến huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi. Khi đến huyện N, tỉnh Ninh Bình, Đinh Thị L và Phạm Thế A đã vào nhà nghỉ “Lân T8” có địa chỉ tại xóm B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình để thuê 01 phòng nghỉ ở chung với nhau tại đây.

Do thời điểm này Đinh Thị L là người đang cần tiền (*chính bản thân L xác định do đại dịch Covid 19 đang bùng phát mạnh nên L bị khó khăn về làm ăn kinh tế, bên cạnh đó tài liệu điều tra còn thể hiện phía Ngân hàng T12 liên*

tục thúc giục L trả nợ, thu hồi xe ô tô của L) nên L đã nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 lấy tiền chi tiêu. Tuy nhiên do bản thân L không quen biết ai tại tỉnh Ninh Bình nên L bảo Phạm Thế A hỏi tìm địa chỉ để giao dịch bán chiếc xe ô tô trên giúp L thì Phạm Thế A đồng ý.

Vào thời gian trước ngày 23/5/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Phạm Thế A có quen biết với anh Đinh Văn T4, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Thông qua mối quan hệ với anh T4, Phạm Thế A đã quen biết với anh Hoàng Thanh B1, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình *(khi quen anh T4 và anh B1 thì Phạm Thế A đều giới thiệu mình tên là “T3”*. Lúc này Phạm Thế A có số điện thoại của anh B1 nên khi L và Phạm Thế A đang ở nhà nghỉ “Lân T8” thì Phạm Thế A đã gọi điện cho anh Hoàng Thanh B1 nhờ tìm chỗ bán xe ô tô. Anh B1 đã đồng ý và gọi điện cho người quen là anh Tống Anh T2, sinh năm 1987, trú tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để hỏi anh T2 có nhu cầu mua xe ô tô không thì anh T2 trả lời là có. Sau đó anh B1 gọi điện thoại thông báo cho Phạm Thế A về việc anh T2 đồng ý mua xe đồng thời anh B1 hẹn Phạm Thế A gặp nhau tại khu vực cầu N để anh B1 dẫn Phạm Thế A đi bán ô tô.

Sau đó Phạm Thế A đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 của Đinh Thị L rời khỏi nhà nghỉ “Lân T8” đến khu vực cầu N thì gặp anh B1 điều khiển xe mô tô đang đứng đợi tại cầu N. Anh B1 điều khiển xe của mình đi trước dẫn Phạm Thế A đi tới cửa hàng vàng bạc “Bảo Tín T” của anh Tống Anh T2 địa chỉ phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Khi đến nơi anh B1 và Thế A xuống xe đi bộ vào cửa hàng anh T2, anh B1 chỉ vào Phạm Thế A và nói với anh T2 *“Thằng này có chiếc xe bán?”* thì anh T2 quay sang hỏi Phạm Thế A *“Xe có đầy đủ giấy tờ không?”*, Phạm Thế A trả lời *“Xe có đầy đủ giấy tờ, thiếu gì tôi bảo vợ đến”*. Do anh T2 biết Thế A không phải là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô trên nên anh T2 yêu cầu phải có mặt của chủ xe để trực tiếp giao dịch nên Phạm Thế A đã điều khiển xe ô tô quay lại nhà nghỉ “Lân T8” đón Đinh Thị L đến nhà anh Tống Anh T2, lúc này anh Hoàng Thanh B1 cũng đi ra lấy xe mô tô để đi về nhà.

Khi Phạm Thế A và anh Hoàng Thanh B1 rời khỏi cửa hàng thì anh Tống Anh T2 đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1993, trú tại xóm A L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là người quen của T2 đang làm nhân viên Phòng dịch vụ hãng ô tô M2 để hỏi tham khảo giá mua xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, sản xuất năm 2020 đã lăn bánh đến năm 2021 và được anh T5 tư vấn cho anh T2 nên mua với giá 500.000.000 đồng.

Khoảng 10 phút sau, Phạm Thế A điều khiển xe ô tô của L chở L đến cửa hàng vàng bạc “Bảo Tín T” và cho xe ô tô dừng, đỗ ngay trước cửa hàng nhà anh T2. Trước khi xuống xe, Phạm Thế A là người tắt động cơ đưa chìa khoá xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 cho L cầm. Còn bản thân L có xách theo 01 túi xách da màu đen KT (20x30) cm đi cùng Phạm Thế A vào nhà anh T2.

Khi vào gặp anh T2, Phạm Thế A đã giới thiệu Đinh Thị L là vợ của Phạm Thế A và là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14. Lúc này anh Tổng Anh T2 đề nghị L đưa các loại giấy tờ liên quan để kiểm tra. Đinh Thị L đã lấy ra các loại giấy tờ gồm:

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, biển số đăng ký 28A-100.24 (mang tên Đinh Thị L);

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0000169913 đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000169913 đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3490136 đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14;

Sau khi kiểm tra xong 04 loại giấy tờ do L đưa anh T2 tiếp tục yêu cầu L đưa chứng minh nhân dân của Đinh Thị L để anh T2 đối chiếu với các loại giấy tờ xe trên. Đồng thời anh T2 sử dụng điện thoại của mình chụp lại 02 mặt Chứng minh nhân dân của L để lưu trữ, sau khi chụp xong anh T2 đã trả lại luôn cho L Chứng minh nhân dân này. Sau khi đối chiếu, so sánh các thông số trong Chứng minh nhân dân của L và các loại giấy tờ trên phù hợp với nhau thì anh T2 đã tin tưởng Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, biển số đăng ký 28A-100.24 do Đinh Thị L đưa cho mình là thật. Lúc này anh Tổng Anh T2 đã thoả thuận mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 của Đinh Thị L. Việc giao xe, giấy tờ và nhận tiền cụ thể như sau:

*** Lần thứ nhất Đinh Thị L nhận số tiền 150.000.000 đồng của anh T2:**

Sau khi hai bên thoả thuận mua bán chiếc xe ô tô trên vào ngày 23/5/2021, anh Tổng Anh T2 đã đưa cho Đinh Thị L 01 văn bản có tiêu đề ghi rõ nội dung “GIẤY BÁN (CHO, TẶNG) XE MÔ TÔ- Ô TÔ” được đánh máy theo mẫu soạn sẵn. Trong nội dung giấy bán xe trên thể hiện rõ: Đinh Thị L đã bán chiếc xe ô tô có đầy đủ đặc điểm, nhãn hiệu, số khung, số máy do anh Tổng Anh T2 (các chữ viết này do anh T2 lấy thông tin từ chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 của L để viết vào). Ngoài ra trong Giấy bán xe ô tô

còn ghi nội dung đã bàn giao **“Xe, biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe”**. Đinh Thị L đọc hợp đồng và ký tên **“Lan”** và ghi đầy đủ họ tên của mình là **“Đinh Thị L”** ở ngay dưới mục **“Chủ phương tiện ký tên”** để thực hiện giao dịch bán xe cho anh Tống Anh T2.

Sau đó Đinh Thị L đã đưa chìa khoá xe cho anh Tống Anh T2 thì anh T2 đã lấy tổng số tiền 150.000.000 đồng đưa cho Đinh Thị L. L cầm toàn bộ số tiền trên bỏ vào trong chiếc túi xách da màu đen mà L mang theo khi vào nhà anh T2. Việc anh T2 giao số tiền trên cho L thì Phạm Thế A đứng cạnh L và biết rõ việc nhận tiền này. Sau khi lấy tiền, Đinh Thị L và Phạm Thế A thuê taxi cùng nhau đi về nhà nghỉ “Lân Thuý”. Về phía anh Tống Anh T2, sau khi mua xe ô tô của L đã nói chuyện này cho vợ mình là chị N biết.

Tại thời điểm Đinh Thị L đang giao các loại giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 và nhận số tiền 150.000.000 đồng của anh Tống Anh T2 thì anh Hoàng Thanh B1 điều khiển xe mô tô của mình đi từ nhà đi lên thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để đi mua cơm trưa. Khi anh B1 đi ngang qua cửa hàng vàng bạc “Bảo Tín T” của anh Tống Anh T2 đã nhìn thấy chiếc xe ô tô trên của L đang đỗ tại đường trước cửa hàng trên. Do trước đó biết việc Phạm Thế A chở L đến để bán xe cho anh T2 nên anh B1 đã dựng xe bên đường rồi đi bộ vào đứng ở vị trí phía sau L (cách L khoảng 01 mét, anh B1 xác định chỉ vào xem nhưng không nói chuyện với ai nên không ai biết sự có mặt của anh B1). Anh B1 xác định đã nhìn thấy rõ việc L đang giao giấy tờ xe ô tô cho anh T2 và sau đó có nhận tiền từ anh T2 đưa, anh B1 chỉ đứng xem vài phút rồi đi ra lấy xe đi mua cơm về nhà ăn.

*** Lần thứ hai Đinh Thị L nhận số tiền 250.000.000 đồng của anh T2:**

Khoảng vài ngày sau, sau ngày 23/5/2021 (tính từ thời điểm sau ngày L bán xe), Đinh Thị L cùng với Phạm Thế A đi đến cửa hàng V1 “Bảo Tín T” gặp anh Tống Anh T2. Tại đây theo thoả thuận trước đó, anh T2 đã giao cho Đinh Thị L tổng số tiền 250.000.000 đồng còn lại từ việc mua bán xe của L. Việc anh T2 trả số tiền 250.000.000 đồng cho L thì Phạm Thế A là người đi cùng, đứng cạnh L và biết rõ việc này. Sau khi lấy số tiền trên, Phạm Thế A và Đinh Thị L lại thuê taxi cùng nhau đi về nhà nghỉ “Lân Thuý”.

Như vậy tổng số tiền 02 lần mà anh Tống Anh T2 trả cho Đinh Thị L để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 là **400.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra xác định, Đinh Thị L ngoài việc sử dụng số tài khoản 03653525401 mở tại Ngân hàng T12 để đóng tiền trả góp xe ô tô thì L còn sử dụng tài khoản khác có số là 0166968451111 mở tại Ngân hàng M1 để giao dịch

nhận, chuyển tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành sao kê tài khoản số 0166968451111 mở tại Ngân hàng M1 của Đinh Thị L và tài khoản Ngân hàng S mở tại Ngân hàng M1 của Phạm Thế A (mang tên Nguyễn Minh T6) trong thời gian từ ngày 23/5/2021 (ngày L bán xe) đến thời điểm ngày 01/6/2021 xác định các giao dịch nhận, chuyển tiền của các tài khoản nêu trên, kết quả thể hiện:

* Tài khoản số 0166968451111 của Đinh Thị L có phát sinh các giao dịch trong thời gian từ ngày 23/5/2021 đến ngày 01/6/2021, gồm:

- Nhận tiền:

+ Ngày 24/5/2021 nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của L nhận số tiền 10.000.000 đồng (*Không xác định được ai là người nạp tiền vào tài khoản của L do Hệ thống bán lẻ Viettel Store không còn lưu trữ*).

+ Ngày 25/5/2021 nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của L nhận số tiền 50.000.000 đồng (*Tài liệu xác định Phạm Thế A ký tên “Đinh Thị L” và là người nộp số tiền vào tài khoản của L*).

+ Ngày 25/5/2021, nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của L nhận số tiền 50.000.000 đồng (*Tài liệu xác định Phạm Thế A ký tên “Đinh Thị L” và là người nộp số tiền vào tài khoản của L*).

Tổng 03 lần tài khoản số 0166968451111 của Đinh Thị L vào thời gian trên đã nhận tổng số tiền **110.000.000 đồng**.

- **Chuyển tiền:** Ngày 26/5/2021, từ tài khoản của Đinh Thị L đã chuyển 03 lần đến số tài khoản: 0000199311111 mở tại tài khoản Ngân hàng M1 do chủ tài khoản là anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993 trú tại xóm G, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình tổng số tiền 130.000.000 đồng (gồm lần 1: 50.000.000 đồng; lần 2: 50.000.000 đồng; lần 3: 30.000.000 đồng). Quá trình điều tra xác định giữa anh Phạm Văn Đ và Đinh Thị L, Phạm Thế A không quen biết nhau. Anh Đ khai báo vào thời gian năm 2021 có hành nghề taxi chạy dịch vụ chở khách, anh Đ không nhớ được lý do cụ thể tổng số tiền trên được chuyển vào tài khoản của mình, anh Đ trình bày có thể do khách thuê xe có nhu cầu lấy tiền mặt sử dụng nên anh Đ đưa tiền mặt cho khách và khách đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Đ.

* Tài khoản số 9690156817777 của Phạm Thế A có phát sinh các giao dịch trong khoảng thời gian từ ngày 23/5/2021 đến ngày 01/6/2021 gồm:

- Nhận tiền:

+ Ngày 24/5/2021, nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của Phạm Thế A nhận số tiền vào tài khoản là 17.500.000 đồng.

+ Ngày 28/5/2021, nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của Phạm Thế A nhận số tiền vào tài khoản là 5.000.000 đồng.

+ Ngày 31/5/2021, nạp tiền tại quầy giao dịch Hệ thống bán lẻ V2 địa chỉ tại Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tài khoản trên của Phạm Thế A nhận số tiền vào tài khoản là 3.000.000 đồng.

Tổng 03 lần tài khoản số 9690156817777 của Phạm Thế A trong thời gian trên đã nhận tổng số tiền là **25.500.000 đồng** (*Tài liệu điều tra xác định Phạm Thế A ký tên “Nguyễn Minh T6” và là người nộp tổng số tiền trên vào tài khoản của chính Phạm Thế Anh*).

- Chuyển tiền:

+ Ngày 24/5/2021, tài khoản trên của Phạm Thế A chuyển số tiền 11.000.000 đồng đến tài khoản số **03653525401** mở tại Ngân hàng T12 của Đinh Thị L với nội dung “L trả tiền xe” (Phạm Thế A khai là tiền do L đưa nhờ trả Ngân hàng T12 nhưng Đinh Thị L khai đây là tiền của Phạm Thế A tự nguyện trả cho L)

+ Ngày 01/6/2021, tài khoản trên của Phạm Thế A chuyển số tiền 48.000.000 đồng đến tài khoản số **0166968451111** mở tại Ngân hàng M1 của Đinh Thị L với nội dung “Trả tiền” (*Phạm Thế A khai được L đưa cho 50.000.000 đồng nhờ chuyển vào tài khoản của L. Phạm Thế A đã chuyển khoản cho L 48.000.000 đồng như trên, còn lại 2.000.000 đồng Phạm Thế Anh trả lại L bằng tiền mặt. Đinh Thị L khai không có việc L đưa cho Phạm Thế A 50.000.000 đồng. Số tiền 48.000.000 đồng Thế A chuyển cho L là tiền L vay từ trước nhưng không nhớ Phạm Thế A vay từ bao giờ*)

Về phía anh Tống Anh T2 kể từ sau khi mua chiếc xe ô tô của Đinh Thị L, anh T2 đã có những lần giao bán chiếc xe ô tô trên, cụ thể như sau:

- Ngày 25/5/2021 (02 ngày sau khi L bán chiếc xe cho anh T2), anh T2 đã sử dụng điện thoại của mình để chụp ảnh Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 017187, biển số đăng ký 28A-100.24 (mang tên Đinh Thị L) cùng các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe sau đó anh T2 gửi các hình ảnh trên đến tài khoản zalo “Tiền Mazda Kia Ninh Bình” của anh Nguyễn Văn T5 nhờ anh T5 tìm ai có nhu cầu mua thì giới thiệu giúp anh T2 bán chiếc ô tô trên.

- Ngày 12/7/2021, anh Tống Anh T2 đã đăng các hình ảnh gồm: Giấy

chứng nhận đăng ký mà L đưa cho anh T2, cùng hình ảnh của chiếc xe KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.24 để rao bán chiếc xe này trên trang Facebook cá nhân của anh T2 có tên là “Tuấn M”.

Tài liệu điều tra xác định đến nay xác định rõ vào ngày 16/7/2021 (04 ngày sau khi anh T2 rao bán ô tô trên mạng xã hội Facebook) thì Phạm Thế A sử dụng tài khoản của mình số 9690156817777 mang tên “Nguyễn Minh T6” chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản số 5236789999 của anh Tống Anh T2 nhưng không ghi nội dung chuyển khoản là gì (*anh Tống Anh T2 xác định đây là tiền mà Phạm Thế A chuyển đặt cọc để mua lại ô tô của L nhưng Phạm Thế A khai đây là tiền mà L trả lãi cầm cố xe ô tô, bản thân Đinh Thị L xác định nghe lại Phạm Thế A kể đây là số tiền trả lãi cầm cố cho anh T2. Tuy nhiên cả Phạm Thế A và L đều không đưa ra căn cứ nào thể hiện đây là hợp đồng cầm cố tài sản*).

Vào ngày 21/8/2021, Phạm Thế A đã bị Công an huyện V, tỉnh Khánh Hoà bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh (Ngày 20/6/2022, Phạm Thế A bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”). Kể từ ngày Phạm Thế A bị bắt truy nã như trên, giữa Phạm Thế A và Đinh Thị L đã mất liên lạc với nhau.

Khoảng tháng 10/2021, anh Tống Anh T2 đến xưởng sửa chữa ô tô của anh Phạm Văn C, sinh năm 1981 trú tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để hỏi anh C xem có ai mua xe ô tô biển kiểm soát 28A-100.24 không? Sau đó anh C đã giới thiệu và dẫn anh Dương Văn N1, sinh năm 1989 lúc này đang là cán bộ Đội Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an huyện Y, tỉnh Hoà Bình (hiện là Phó trưởng Công an phường H, thành phố H) đến nhà anh Tống Anh T2 mua xe ô tô nêu trên với giá hai bên thoả thuận là 520.000.000 đồng. Trong khi giao dịch, anh N1 đã tra cứu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.24 mà anh T2 mua của L thì thấy kết quả chiếc xe ô tô này đang thế chấp tại Ngân hàng T12 nên anh N1 không mua xe nữa đồng thời anh N1 khuyên anh T2 nên đến cơ quan Công an để trình báo và xác minh Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên.

Sau khi giao dịch bán xe không được, anh T2 đã gọi điện cho L nói L đưa đăng ký xe giả để lừa bán xe cho anh T2 thì L không thừa nhận. Tuy nhiên sau đó Đinh Thị L đã liên lạc với anh T2 để hỏi mua lại chiếc xe ô tô trên với giá thoả thuận giữa hai bên số tiền là 500.000.000 đồng.

Đầu tháng 11/2021, thời điểm này Đinh Thị L đang ở cùng nhà với chị Lý Thị Lan A1, sinh năm 1978 tại tòa nhà G, số B N, phường M, quận N, thành phố

Hà Nội (chị Lý Thị Lan A1 là chị kết nghĩa của L). Sau khi anh T2 gọi điện cho L thì L đã nói chuyện với chị Lý Thị Lan A1 rằng L đang cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, sơn màu xanh, biển kiểm soát 28A-100.24 cho anh Tổng Anh T2 với số tiền 500.000.000 đồng (L không nói cho chị Lan A1 biết chiếc xe ô tô trên đang thế chấp tại Ngân hàng T12). Đinh Thị L đã hỏi vay chị Lý Thị Lan A1 số tiền 200.000.000 đồng thì chị Lan A1 đồng ý. Sau đó Đinh Thị L đã gọi điện cho anh Tổng Anh T2 nói mới chuẩn bị được 200.000.000 đồng còn lại xin viết giấy vay nợ thì anh T2 đồng ý.

Vào ngày 02/11/2021, Đinh Thị L cùng chị Lý Thị Lan A1 và anh Ngô Trọng L1, sinh năm 1973 trú tại phường C, quận B, thành phố Hà Nội đi đến huyện N, tỉnh Ninh Bình để gặp anh Tổng Anh T2 thỏa thuận việc mua lại chiếc xe ô tô trên. Do anh T2 muốn có số tiền 50.000.000 đồng để chi tiêu riêng (mục đích không nói cho chị N vợ mình biết) nên đã nói với L trước khi đến nhà anh T2 giao dịch thì gặp anh Hoàng Thanh B1 để viết giấy vay nợ cho anh T2 số tiền 50.000.000 đồng còn lại số tiền 250.000.000 đồng sẽ để cho L viết giấy nợ L đồng ý. Sau đó anh T2 đã gọi cho anh B1 để nhờ anh B1 gặp Đinh Thị L và nhờ anh B1 nói với L viết giấy vay nợ số tiền 50.000.000 đồng cho anh T2. Tuy nhiên khi gặp L, do anh B1 nhầm nên đã bảo L viết giấy vay nợ cho anh B1 số tiền là 50.000.000 đồng.

Vào khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Hoàng Thanh B1 đã dẫn Đinh Thị L, chị Lý Thị Lan A1 và anh Ngô Trọng L1 đến nhà anh Tổng Anh T2 nhưng lúc này anh T2 đi vắng. Tại nhà anh T2, L đã gặp và thỏa thuận với vợ anh T2 là chị Đinh Thanh N để mua lại xe ô tô. L thỏa thuận trả trước số tiền 200.000.000 đồng, L viết giấy vay nợ số tiền 250.000.000 đồng và chị N giao xe ô tô cho L, sau đó L đã nhờ chị Lý Thị Lan A1 chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị N nhưng không chuyển được.

Lúc này anh T2 đi về nhà, chị Lý Thị Lan A1 đã chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng từ tài khoản của mình vào tài khoản ngân hàng của anh T2. Sau khi anh T2 nhận được tiền chị N bức tức việc L lừa vợ chồng mình nên đã xé giấy giao xe và đuổi Đinh Thị L, chị Lan A1 và anh L1 ra khỏi nhà. Cùng ngày chị Lý Thị Lan A1 đến Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình trình báo nội dung sự việc. Sau khi làm việc với Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình đến ngày 11/11/2021, anh T2 đã sử dụng số tài khoản **5236789999** chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản **2150002461024** mở tại Ngân hàng B2 của chị Lý Thị Lan A1 để trả lại toàn bộ số tiền.

Về phía Đinh Thị L do không thấy quay lại thỏa thuận về việc mua lại chiếc xe ô tô của anh Tổng Anh T2 nên ngày 15/02/2022, anh Tổng Anh T2 đã

đến Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để trình báo sự việc Đinh Thị L sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để lừa bán ô tô cho anh T2. Anh T2 đã giao nộp các tài liệu chứng cứ cho Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, biển số đăng ký 28A-100.24 mang tên Đinh Thị L do Phòng C6 Công an tỉnh H cấp ngày 22/6/2020; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0000169913 mang tên Đinh Thị L do Công ty B3 cấp ngày 22/6/2020 kèm theo 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000169913; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3490136 đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 22/6/2020; 01 giấy bán (cho, tặng) xe mô tô-ô tô ngày 23/5/2021; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.14 đã qua sử dụng.

Sau khi xác minh ban đầu đến ngày 21/02/2022, Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định và gửi các tài liệu gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 mang tên Đinh Thị L (ký hiệu A1) và 01 giấy bán (cho, tặng) xe mô tô-ô tô có chữ số và chữ ký, ghi rõ họ tên Đinh Thị L ngày 23/5/2021 (ký hiệu A2) đến Phòng K1 Công an tỉnh N để giám định về chữ viết, chữ số và chữ ký đối với các tài liệu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS-TL ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

1. “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 017187 mang tên Đinh Thị L, biển số đăng ký 28A-100.24, đề ngày 22/6/2020 (ký hiệu A1) là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

2. - Các chữ viết, chữ số từ dòng 1 đến dòng 9 (trừ chữ viết, chữ ký dưới mục “Chủ phương tiện ký tên”) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ số của Tống Anh T2 trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M9 là chữ do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Thị L dưới mục “Chủ phương tiện ký tên” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ ký của Đinh Thị L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M10 đến M13 là chữ do cùng một người ký, viết ra”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện N, tỉnh Ninh Bình để xác định giá trị tài sản đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A 100.24 do anh Tống Anh T2 mua của Đinh Thị L, kết quả:

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL- HĐĐG ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình kết luận:
“01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28A 100.24, loại 1.6 AT, số khung RNYB41A6LC 181706, số máy G4FGKH746071 đã qua sử dụng trị giá 520.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra lại anh Tống Anh T2 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD dung lượng 2G, bên trong thẻ có lưu trữ 15 tệp tin là 15 hình ảnh có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã sao trích toàn bộ dữ liệu hình ảnh trong thẻ nhớ do anh T2 giao nộp gồm: ảnh chụp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 28A-100.24 (03 ảnh gồm: 02 ảnh chụp phần trước đầu xe và 01 ảnh chụp phần đuôi xe ô tô) và hình ảnh kèm theo Đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 28A-100.24. Trong ảnh có ghi “Tuần Milano, hàng chữ 12/7/2021 và dòng chữ “Bán em Kia C4 Luxyry 2020, bé T2 0837878787” (ký hiệu A1); Ảnh chụp Giấy chứng minh nhân dân số 131535911 mang tên Đinh Thị L trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 23 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A2); Ảnh chụp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 25 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A3); Ảnh chụp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, đăng ký xe ô tô BKS 28A-100.24 mang tên Đinh Thị L trên nền màn hình điện thoại di động có bàn tay màu vàng (ký hiệu A4); Ảnh chụp trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ Tien masda, hình bàn tay màu vàng các chữ “e đây a, xem cho anh cái đăng ký này có phải xịn không, hồ sơ xong rồi đấy, ok a” (ký hiệu A5); Ảnh chụp Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0000169913 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A6); Ảnh chụp Giấy chứng minh nhân dân số 131535911 mang tên Đinh Thị L trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ “Nam Ca Yen Thuy”, “Đây a a”, “Trên hệ thống vẫn còn”, “Chính chủ mà”, “0962821386. Chủ xe. E điện chu xe” (ký hiệu A7); Ảnh chụp Giấy chứng nhận kiểm định số 3490136 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A8); Ảnh chụp Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A 100.24 ngày 22/6/2020 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A9);

Ảnh chụp mặt sau của Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị L do Công an tỉnh P cấp ngày 27/2/2016 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 23/5/2021 (ký hiệu A10); Ảnh chụp Giấy chứng nhận kiểm định số 3490136 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A11); Ảnh chụp trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ Tien masda, hình 02 xe ô tô con quay đuôi xe ra trước, trên màn hình có chữ “*vâng thế anh cho lên đây anh nhé. Thắng e nhờ nó bảo thôi a ạ*”, “532tr”, “Ok rồi à a” (ký hiệu A12); Ảnh chụp Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô mang tên Đinh Thị L trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A13); Ảnh chụp Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0000169913 trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 26 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A14); Ảnh chụp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 28A-100.24 mang tên chủ xe là Đinh Thị L trên nền màn hình điện thoại di động có ghi chữ H Nho Quan ngày 25 tháng 5 năm 2021 (ký hiệu A15) gửi V3 Bộ C5 để trưng cầu giám định về kỹ thuật số và điện tử.

Tại Bản kết luận giám định số 9131/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của V3 Bộ C5 kết luận:

“ - Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp ảnh ký hiệu A1.

- Không xác định được nội dung hình ảnh trên màn hình xuất hiện trong các tệp ảnh ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15 bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã lấy 03 “Phiếu yêu cầu dịch vụ” trong đó có 01 bản đề ngày 24/05/2021; 01 bản đề ngày 28/05/2021; 01 bản đề ngày 31/05/2021 mang tên khách hàng Nguyễn Minh T6. Dưới mục “Khách hàng” có chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Minh T6 (ký hiệu A1, A2, A3) và 01 “Phiếu yêu cầu dịch vụ” đề ngày 27/05/2021 mang tên khách hàng Nguyễn Thành T9. Dưới mục “Khách hàng” có chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thành T9 (ký hiệu A4) và các mẫu so sánh gồm: 02 “Bản tự khai/Bản tường trình” do Phạm Thế A viết, ký ra (ký hiệu M1, M2) và 01 “Bản tự khai” do Phạm Thế A viết, ký ra (ký hiệu M3) để gửi Phòng K1 Công an tỉnh N để giám định chữ ký và chữ viết.

Tại Bản kết luận giám định số 318/KL-KTHS-TL ngày 21/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Minh T6 dưới mục “Khách hàng” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ ký, chữ viết của

Phạm Thế A trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký, viết ra.

2. Các chữ viết “Nguyễn Thành T9” dưới mục “Khách hàng” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết của Phạm Thế A trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không phải do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký mang tên Nguyễn Thành T9” dưới mục “Khách hàng” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký của Phạm Thế A trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không cùng dạng nên không phải tiến hành giám định”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã lấy 02 “Phiếu yêu cầu dịch vụ” cùng đề ngày 25/05/2021 do Hệ thống bán lẻ Viettel Stora tại Ninh Bình, địa chỉ Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình phát hành dưới mục “Khách hàng” có chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Thị L (ký hiệu A1, A2) và các mẫu so sánh (**Mẫu chữ viết, chữ ký của Đinh Thị L**) là 09 “Bản tự khai/Bản tường trình” do Đinh Thị L viết, ký ra (ký hiệu từ M1 đến M9); 02 “Biên bản ghi lời khai” có chữ viết, chữ ký do Đinh Thị L ký, viết ra (ký hiệu M10, M11); 13 “Biên bản hỏi cung bị can” có chữ viết, chữ ký do Đinh Thị L ký, viết ra (ký hiệu từ M12 đến M24) và **Mẫu chữ ký, chữ viết của Phạm Thế A** là 04 “Bản tự khai/Bản tường trình” do Phạm Thế A viết, ký ra (ký hiệu từ M25 đến M28); 08 “Biên bản ghi lời khai” có chữ viết, chữ ký do Phạm Thế A ký, viết ra (ký hiệu từ M29 đến M36); 01 “Bản tự khai” do có chữ viết Phạm Thế A viết, ký ra (ký hiệu M37) để gửi Phòng K1 Công an tỉnh N để giám định chữ ký và chữ viết.

Tại Bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS-TL ngày 19/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Chữ ký, chữ viết “L - Đinh Thị L” dưới mục “Khách hàng” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Phạm Thế A trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M25 đến M37 là chữ do cùng một người viết ra”.

Quá trình điều tra lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình còn nhận được 01 đơn đề nghị của chị Hoàng Vân K, sinh năm 2005 (là con gái của bị can Đinh Thị L) về việc trưng cầu giám định dấu vân tay trên “Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187 mang tên Đinh Thị L, biển số đăng ký 28A-100.24, đề ngày 22/6/2020 là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả” mà Cơ quan điều tra thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã có Văn bản Thông báo số 309 ngày 15/5/2024 cho chị K với lý do Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, trải qua quá trình điều tra dài đã có nhiều người cầm xem xét tài liệu giả trên như quá trình

ngiên cứu vụ án, quá trình giám định chữ viết, chữ ký trên tài liệu nên việc giám định lại dấu vân tay không đảm bảo khách quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/8/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357; 468; 584; 585; 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Đinh Thị L phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Tống Anh T2 là 200.000.000 đồng

- Buộc bị cáo Phạm Thế A phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Tống Anh T2 là 200.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền bị cáo đã khắc phục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm là 120.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả lại cho anh T2 số tiền là 80.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28A-100.24 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Ngân hàng TMCP T11 xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu hồi nợ, phần giá trị còn lại nếu có trả lại cho bị cáo tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt mức hình phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Thị L phải chấp hành chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù; án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, bị cáo Phạm Thế A có đơn kháng cáo cho rằng bản thân không có tội. Ngày 20/11/2024, bị cáo Phạm Thế A có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thế A vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đã trình bày ngày 20/11/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 342; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù. Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 06 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Phạm Thế A phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584; 585; 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Đinh Thị L phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Tống Anh T2 là 200.000.000 đồng

- Buộc bị cáo Phạm Thế A phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Tống Anh T2 là 200.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền bị cáo đã khắc phục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm là 120.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả lại cho anh T2 số tiền là 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28A-100.24 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Ngân hàng TMCP T11 xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu hồi nợ, phần giá trị còn lại nếu có trả lại cho bị cáo tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Thế A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thế A tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát cho rằng hình phạt như đề nghị là quá nặng; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là đúng, không oan; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11 tháng 9 năm 2024, bị cáo Phạm Thế A làm đơn kháng cáo cho rằng bản thân không có tội. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ngày 20/11/2024, bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, căn cứ khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thế A và Đinh Thị L đã thừa nhận diễn biến quá trình thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Đinh Thị L thừa nhận tội danh và hình phạt tại bản án sơ thẩm là có căn cứ nên bị cáo không kháng cáo. Bị cáo Phạm Thế A có đơn trình bày thừa nhận tội danh như bản án sơ thẩm là đúng, không oan. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tháng 06/2020, Đinh Thị L có nhu cầu mua xe ô tô để đi nhưng L không đủ tiền nên L đã mua xe bằng hình thức trả góp. Quá trình L mua xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A - 100.24, Phạm Thế A đang có mặt tại nhà L. Khi Đinh Thị L đi xem xe và mua xe thì có Phạm Thế A đi cùng. Sau khi nhận xe, Đinh Thị L đã biết lái ô tô nhưng chưa có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định thì Phạm Thế A nhiều lần sử dụng xe ô tô của L để đi lại. Phạm Thế A cũng là người biết rõ L mua chiếc xe ô tô trên bằng hình thức trả góp. Các lần giao dịch mua xe L đều giới thiệu Phạm Thế A tên “T2” là chồng của L,

Ngày 23/5/2021, Phạm Thế A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A - 100.24 chở Đinh Thị L đi từ thành phố H đến huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi và thuê 01 phòng nghỉ ở chung tại nhà nghỉ “*Lân T8*” có địa chỉ tại xóm B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Do thời điểm này có dịch bệnh Covid nên Đinh Thị L cần tiền chi tiêu, L đã thỏa thuận bằng văn bản bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A - 100.24 thông qua giới thiệu của anh Hoàng Thanh B1 là người quen của Phạm Thế A. Sau đó, Phạm Thế A một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA

CERATO, BKS: 28A - 100.24 của Đinh Thị L rời khỏi nhà nghỉ “*Lân T8*” đến khu vực cầu N thì gặp anh B1 dẫn và đi tới cửa hàng vàng bạc “*Bảo Tín T*” của anh Tống Anh T2. Anh T2 biết Phạm Thế A không phải là chủ sở hữu của chiếc ô tô trên nên đã yêu cầu phải có mặt chủ xe để trực tiếp giao dịch nên Phạm Thế A đã điều khiển xe ô tô quay lại nhà nghỉ “*Lân T8*” đón Đinh Thị L đến nhà anh Tống Anh T2, lúc này anh Hoàng Thanh B1 cũng đi ra lấy xe mô tô để đi về nhà mình.

Sau đó, Phạm Thế A điều khiển ô tô cùng L đến cửa hàng vàng bạc “*Bảo Tín T*” và cho xe ô tô dừng, đỗ ngay trước cửa hàng nhà anh T2. Khi vào gặp anh T2, Phạm Thế A đã giới thiệu Đinh Thị L là vợ của Phạm Thế A và là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A - 100.24. Lúc này, anh Tống Anh T2 đề nghị L đưa các loại giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô trên cho anh T2 kiểm tra. Đinh Thị L đã lấy ra các giấy tờ gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017187, biển số đăng ký: 28A-100.24 (*mang tên Đinh Thị L*); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô.

Sau khi kiểm tra xong 04 loại giấy tờ do L đưa, anh T2 tiếp tục yêu cầu Đinh Thị L đưa Chứng minh nhân dân của L để anh T2 đối chiếu với các loại giấy tờ xe trên. Đồng thời anh T2 đã sử dụng điện thoại của mình để chụp lại 02 mặt chiếc Chứng minh nhân dân của L để lưu trữ, sau khi chụp xong anh T2 đã trả lại luôn cho L chiếc Chứng minh nhân dân này. Anh T2 đã tin tưởng 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số do Đinh Thị L đưa cho mình là thật và thỏa thuận mua chiếc xe ô tô của Đinh Thị L. Việc giao xe, giấy tờ xe và nhận tổng số tiền 02 lần anh Tống Anh T2 trả cho Đinh Thị L để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A - 100.24 là **400.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

*** Lần thứ nhất Đinh Thị L nhận số tiền 150.000.000đ của anh T2.** Việc anh T2 giao số tiền trên cho L thì Phạm Thế A đứng cạnh L và biết rõ về việc nhận tiền này. Sau khi lấy tiền, Đinh Thị L và Phạm Thế A thuê xe taxi cùng nhau đi về nhà nghỉ “*Lân Thúy*”. Anh B1 có biết việc mua bán xe ô tô và xác định đã nhìn thấy rõ việc L đang giao giấy tờ xe ô tô cho anh T2 và sau đó có nhận tiền từ anh T2 đưa.

*** Lần thứ hai Đinh Thị L nhận số tiền 250.000.000đ của anh T2:** Khoảng vài ngày sau, sau ngày 23/5/2021 (tính từ thời điểm sau ngày L bán xe), tại cửa hàng vàng bạc “*Bảo Tín T*”, anh T2 đã giao cho Đinh Thị L tổng số tiền **250.000.000 đồng** còn lại từ việc mua xe của L, Phạm Thế A cũng đi cùng L, đứng cạnh L khi L nhận tiền.

Ngoài ra, Đinh Thị L sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để

giao dịch bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 28A-100.24 cho anh Tống Anh T2 để chiếm đoạt của anh T2 tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Thị L không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Đinh Thị L đã khai báo như bản án sơ thẩm đã kết luận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thế A đã cùng đi mua xe ô tô KIA CERA TO, BKS: 28A-100.24 với Đinh Thị L, bị cáo Phạm Thế A biết xe này đang thế chấp tại Ngân hàng. Mặt khác, tại thời điểm mua xe thì bị cáo Đinh Thị L đã biết lái xe nhưng chưa được cấp bằng lái xe, đến ngày 01/4/2022, L mới được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Thời điểm này Phạm Thế A sinh sống cùng L, nhiều lần Phạm Thế A sử dụng xe này đi lại. Ngày 23/5/2021, Phạm Thế A đã tìm nơi bán xe cho L tại Thị trấn N. Thế A tham gia cùng L việc giao dịch bán xe ô tô và nhận số tiền **400.000.000 đồng**. Toàn bộ số tiền bán xe có được, Đinh Thị L và Phạm Thế A đã cùng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Thị L về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Phạm Thế A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] 3.1. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của Phạm Thế A (đồng phạm với bị cáo Đinh Thị L) là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Thế A 07 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Thế A có đơn trình bày thừa nhận tội danh như bản án sơ thẩm là đúng, không oan; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Phạm Thế A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đinh Thị L và Phạm Thế A phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Tống Anh T2 số tiền đã chiếm đoạt là 400.000.000 đồng, cụ thể: Buộc bị cáo Đinh Thị L phải hoàn trả cho anh Tống Anh T2 số tiền 200.000.000 đồng; Buộc bị cáo Phạm Thế A phải hoàn trả cho anh Tống Anh T2 số tiền 200.000.000 đồng. Được trừ đi số tiền 120.000.000 đồng mà bị cáo đã được chị Nguyễn Thị Y (người thân của bị cáo) giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Buộc bị cáo phải hoàn trả tiếp số tiền 80.000.000 đồng cho anh Tống Anh T2.

Đối với chị Nguyễn Thị Y đã tự nguyện cùng Phạm Thế A khắc phục số tiền 120.000.000 đồng cho bị hại. Mặc dù đến ngày xét xử không chứng minh được chị Y là vợ bị cáo Phạm Thế A, tuy nhiên chị Y cũng không có ý kiến đề nghị về số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp giữa chị Y và bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

3.3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:
Đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA - CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 28A-100.24 đã qua sử dụng (do Đinh Thị L thế chấp tại ngân hàng T12), hiện nay đăng ký gốc xe ô tô do Ngân hàng TMCP T11 đang quản lý, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội Ngân hàng TMCP T11 không có lỗi. Bị cáo L cũng đồng ý giao chiếc xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng TMCP T11 quản lý để đảm bảo cho khoản vay. Do vậy cần giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA – CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28A-100.24 cho Ngân hàng thương mại cổ phần T11 quản lý để đảm bảo cho khoản vay của Đinh Thị L. Xét chiếc xe ô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu hồi nợ cho Ngân hàng T12, phần giá trị còn lại nếu có trả lại cho bị cáo Đinh Thị L nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án, là có căn cứ pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù của bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584; 585; 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Phạm Thế A phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đinh Thị L phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt của bị hại anh Tổng Anh T2 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

- Buộc bị cáo Phạm Thế A phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt của bị hại anh Tổng Anh T2 là 200.000.000 đồng. Ghi nhận và đối trừ với số tiền bị cáo đã khắc phục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm là 120.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục trả cho anh T2 số tiền là 80.000.000 đồng (T10 mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28A-100.24 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Ngân hàng TMCP T11 xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu

hồi nợ, phần giá trị còn lại nếu có trả lại cho bị cáo tuy nhiên tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án. *(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình)*

4. Án phí: Bị cáo Phạm Thế A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 28/11/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện Nho Quan (4 bản);
 - VKSND huyện Nho Quan (1 bản);
 - CA huyện Nho Quan (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Nho Quan (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Trại tạm giam (2 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

